

Số: 13 /2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thay đổi đăng ký và hủy đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- a) Công ty đại chúng;
- b) Doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa;
- c) Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích trong Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 58/2012/NĐ-CP), Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP), trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (sau đây gọi là hệ thống giao dịch Upcom)* là hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. *Chứng khoán đăng ký giao dịch* là chứng khoán của công ty đại chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

3. *Đăng ký giao dịch* là việc đưa chứng khoán của công ty đại chúng và doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

4. *Tổ chức đăng ký giao dịch* là công ty đại chúng và doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

5. Cụm từ “*công ty*”, “*doanh nghiệp*” và “*tổ chức*” được sử dụng với nghĩa như nhau trong Thông tư này.”

3. Điểm d khoản 1 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“d) Doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

4. Điểm b khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định pháp luật về chứng khoán, công ty đại chúng chưa niêm yết chứng khoán phải hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;”

5. Bổ sung điểm đ tại khoản 2 Điều 3 như sau:

“đ) Doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa và chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán theo thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này.”

6. Tiết c điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“c) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền trước năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch của doanh nghiệp trừ một số trường hợp sau:

- Trường hợp công ty đại chúng thay đổi loại hình doanh nghiệp trong năm liền trước hoặc trong năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch thì sử dụng Báo cáo tài chính kiểm toán đủ 12 tháng của năm liền trước năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch (giai đoạn trước chuyển đổi hoặc cả hai giai đoạn trước và sau chuyển đổi thành công ty cổ phần);

- Trường hợp công ty bị hủy niêm yết do hợp nhất và sau hợp nhất vẫn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng và việc hợp nhất hoàn thành trong năm liền trước năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch thì sử dụng Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch (kỳ báo cáo không đủ 12 tháng) đã được kiểm toán của công ty hợp nhất; Trường hợp việc hợp nhất hoàn thành trong năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch thì sử dụng Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã kiểm toán của các công ty bị hợp nhất;

- Trường hợp doanh nghiệp nhà nước hoàn tất việc cổ phần hóa cùng năm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch thì sử dụng Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã được kiểm toán của doanh nghiệp trong giai đoạn là doanh nghiệp nhà nước;